

## NHỊP HỒI KỸ THUẬT

## TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

## Triển vọng tích cực của ngành Bất động sản và Thủy điện cuối năm 2024

Nhu cầu tiêu thụ điện vào dịp nửa cuối năm ngày càng tăng đồng thời chính sách năng lượng của các Chính phủ sẽ đóng vai trò quan trọng trong việc định hình triển vọng ngành điện. Đồng thời sự trở lại của La Nina vào cuối năm 2024 với xác suất 65-75%, đem lại lượng mưa lớn và điều kiện thuận lợi cho các nhà máy thủy điện.

Thị trường bất động sản đang dần ấm lên kèm theo các điều luật sửa đổi góp phần tháo gỡ những khó khăn cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, lãi suất cho vay mua nhà kỳ vọng vẫn duy trì ở vùng thấp, kích thích nhu cầu vay mua nhà. Đặc biệt, quá trình đô thị hóa nhanh chóng và dân số trẻ đang gia tăng tạo ra nhu cầu cao về nhà ở và cơ sở hạ tầng.

## NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

## Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 10,18 điểm trong phiên 04/11 kết phiên ở mức 1.244,71 điểm. Thanh khoản tăng 22,25% so với phiên giao dịch ngày 01/11. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 680 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng hồi kỹ thuật về vùng 1.250-1.255 trong phiên giao dịch ngày 05/11. Thanh khoản cải thiện tuy nhiên vẫn ở mức thấp, phản ánh dòng tiền chưa thật sự quay trở lại. Chỉ số VN-Index tiếp tục ghi nhận sự suy yếu khi đóng cửa vi phạm MA200 (vùng 1.250 điểm) nhưng kỳ vọng lực cầu quay lại quanh vùng 1.235 - 1.240 điểm góp phần kìm hãm đà rơi của thị trường. Xét về xu hướng trung và dài hạn trên đồ thị tuần, chỉ số vẫn đang dao động trong biên độ lớn, và vẫn đang hướng trở lại kiểm định đường trendline tăng trung hạn. Các vị thế mua mới vẫn nên chờ sự vận động của lực cầu rõ nét hơn, tỷ trọng nên giữ ở mức vừa hoặc thấp.

## ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



## CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

HDG

Khuyến nghị: **Mua**

TP: 31.000 VND | UPSIDE: +14%

## Chiến lược hành động

**MUA:** Xu hướng điều chỉnh của thị trường vẫn đang hiện hữu. Đối với hoạt động trading, NĐT ưu tiên những ngành được kỳ vọng phục hồi vào giai đoạn cuối 2024, ưu tiên các cổ phiếu có báo cáo tích cực trong Quý III/2024 và kỳ vọng duy trì được đà tích cực trong Quý IV/2024.

**BÁN:** NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

## Tổng quan thị trường

| Thị trường       | Giá trị  | %Δ     |
|------------------|----------|--------|
| <b>VN-Index</b>  |          |        |
| Đóng cửa         | 1.244,71 | -0,81  |
| KLCP (triệu CP)  | 709,67   | 22,25  |
| GTGD (tỷ VND)    | 15.854   | 7,19   |
| Khớp lệnh        | 13.369   | -1,60  |
| Thỏa thuận       | 2.485    | 106,51 |
| <b>HNX-Index</b> |          |        |
| Đóng cửa         | 224,45   | -0,43  |
| KLCP (triệu CP)  | 47,20    | 22,49  |
| GTGD (tỷ VND)    | 797,05   | 28,75  |
| <b>UPCoM</b>     |          |        |
| Đóng cửa         | 91,61    | -0,38  |
| KLCP (triệu CP)  | 31,77    | -49,64 |
| GTGD (tỷ VND)    | 451,53   | -66,80 |

**Diễn biến TTCK Mỹ:** Cổ phiếu đóng cửa thấp hơn trong phiên giao dịch ngày thứ Hai trong bối cảnh lợi suất trái phiếu kho bạc Hoa Kỳ giảm. Dow giảm hơn 250 điểm, tương đương 0,6%. S&P 500 và Nasdaq giảm khoảng 0,3% mỗi loại. Dow giảm hơn 250 điểm, tương đương 0,6%. S&P 500 và Nasdaq giảm khoảng 0,3%.

**Thế giới:** Ngày 4/11, Bộ Thương mại Trung Quốc cho biết đã đệ đơn kiện lên Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), phản đối các biện pháp chống trợ cấp của Liên minh châu Âu (EU) đối với xe điện do nước này sản xuất. Đây là lần thứ hai Trung Quốc quyết định khởi kiện EU liên quan đến luật áp thuế xe điện. Việc EU áp thuế đối với xe điện sản xuất tại Trung Quốc, với mức thuế lên đến 45,3% kéo dài trong vòng 5 năm, chính thức có hiệu lực từ ngày 31/10, trong đó, mức thuế suất cụ thể tùy thuộc vào từng hãng xe. BYD chịu thuế 17%, Geely là 18,8%, trong khi SAIC thuộc sở hữu nhà nước Trung Quốc chịu mức cao nhất là 35,3%. Khi cộng thêm thuế nhập khẩu tiêu chuẩn 10% của EU, các mức thuế này tăng lên lần lượt thành 27%, 28,8% và 45,3%. Những công ty khác sản xuất xe tại Trung Quốc như Volkswagen và BMW chịu thuế suất 20,7%, còn Tesla là 7,8%.

**Việt Nam:** Theo Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX): Lũy kế đến 31/10/2024, KBNN huy động được 302.246 tỷ đồng, đạt 75,6% kế hoạch huy động năm 2024. Lãi suất huy động TPCP tại thời điểm cuối tháng 10 không thay đổi so với cuối tháng 9 tại các kỳ hạn 10, 15 và 30 năm, giảm tại kỳ hạn 5 năm với mức giảm 0,09%/năm. Cụ thể, lãi suất trúng thầu tại những phiên gọi thầu thành công cuối tháng của kỳ hạn 5, 10, 15 và 30 năm lần lượt là 1,89%, 2,66%, 2,86% và 3,10%. Trên thị trường thứ cấp, giá trị niêm yết TPCP tại thời điểm 31/10/2024 đạt 2.192.593 tỷ đồng, tăng 0,99% so với tháng trước. Tổng giá trị giao dịch thứ cấp đạt 274.828 tỷ đồng, giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 11.949 tỷ đồng/phiên, giảm 12,03% so với tháng 9.

**Tỷ giá USD/VND:** Tỷ giá tự do tăng về mức 25.320.

**Dầu:** Giá dầu thô WTI tương lai tăng 3% lên 71,50 USD/thùng vào thứ Hai sau quyết định hoãn kế hoạch tăng sản lượng thêm một tháng của OPEC+. Nhóm này thông báo sẽ kéo dài thời hạn cắt giảm sản lượng hiện tại là 2,2 triệu thùng/ngày (bpd) đến tháng 12, trì hoãn kế hoạch tăng 180.000 bpd trước đó do giá giảm và nhu cầu yếu.

**PDR:** Ngày 01/11/2024, Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt (PDR) đã nhận được văn bản từ các cơ quan thuế của tỉnh Bình Định xác nhận hoàn thành các nghĩa vụ tài chính cho giai đoạn 1 của dự án Khu đô thị Bắc Hà Thanh. Cụ thể, theo Công văn số 2167/TB-CCTKV ngày 01/11/2024 của Chi cục Thuế Khu vực Tuy Phước - Vân Canh, Bình Định, Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt (PDR) được xác nhận đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính liên quan đến đất đai của Dự án Khu đô thị Bắc Hà Thanh (giai đoạn 1). Với 2,5km tiếp giáp bờ sông Hà Thanh, dự án Bắc Hà Thanh có quy mô 43,16 ha được xây dựng theo mô hình đô thị sinh thái với mật độ cây xanh lớn. Phát Đạt kỳ vọng mang đến 1.422 sản phẩm có giá trị sử dụng cao và hiệu quả đầu tư lớn cho khách hàng.

**TCM:** HĐQT CTCP Dệt may Thành Công ngày 4/11 đã công bố biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường 2024 với nội dung xoay quanh dự án TC Tower tại địa chỉ số 37 Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP HCM, được thực hiện bởi Công ty TNHH TC Tower - công ty con 100% vốn của TCM. Dự án TC Tower có tổng diện tích đất 9.898 mét vuông và tổng diện tích sàn xây dựng dự kiến khoảng 39.224 mét vuông, cung cấp 598 căn hộ thuộc phân khúc trung - cao cấp. Doanh thu ước tính từ dự án đạt trên 2.800 tỷ đồng với lợi nhuận khoảng 1.100 tỷ đồng. Về vấn đề nghĩa vụ tài chính, lãnh đạo Dệt may Thành Công cho biết công ty đã hoàn thành các khoản đóng góp từ năm 2011 và nhận Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Từ năm 2014, dự án có vốn đầu tư ban đầu 962 tỷ đồng nhưng chưa được triển khai do TCM ưu tiên mảng dệt may và gặp vướng mắc pháp lý. Hiện công ty đang phối hợp với CTCP DBFS để tái khởi động dự án, dự kiến xin giấy phép xây dựng vào cuối năm 2024 hoặc đầu năm 2025.

**Chứng khoán thế giới**

| Thị trường | Điểm số   | %Δ    | YTD   |
|------------|-----------|-------|-------|
| SP500      | 5.712,69  | -0,28 | 19,77 |
| DJIA       | 41.794,60 | -0,61 | 10,89 |
| Nasdaq     | 18.179,98 | -0,33 | 21,11 |
| Shanghai   | 3.310,21  | 1,17  | 11,27 |
| Hang Seng  | 20.567,52 | 0,30  | 20,65 |

**Thị trường hàng hóa**

| Chỉ số    | Giá (USD) | %Δ   | YTD    |
|-----------|-----------|------|--------|
| Vàng      | 2.736,84  | 0,02 | 32,69  |
| Dầu WTI   | 71,59     | 3,02 | -0,08  |
| Dầu Brent | 75,18     | 2,85 | -2,41  |
| Than      | 143,95    | -    | -1,67  |
| Đồng      | 4,3994    | 1,79 | 13,37  |
| Quặng sắt | 102,49    | -    | -24,84 |
| Thép      | 467,78    | 1,50 | -15,15 |

**Thị trường ngoại tệ**

| Chỉ số  | Giá (USD) | %Δ    | YTD   |
|---------|-----------|-------|-------|
| DXY     | 103,88    | -0,42 | 2,47  |
| USD/JPY | 152,16    | -0,52 | 7,87  |
| USD/CNY | 7,1080    | -0,43 | -0,24 |
| EUR/USD | 1,0877    | 0,41  | -1,44 |
| GBP/USD | 1,2956    | 0,33  | 1,78  |

**Top đột phá khối lượng (tỷ VND)**

| Mã CP | Giá trị | Giá   | %Δ    |
|-------|---------|-------|-------|
| VPB   | 603,57  | 19,70 | -2,23 |
| TPB   | 450,91  | 16,55 | -2,93 |
| EIB   | 310,77  | 18,70 | -4,83 |
| MSB   | 179,76  | 11,75 | -2,49 |
| SSI   | 350,98  | 26,25 | 0,19  |

**Top giá trị giao dịch (tỷ VND)**

| Mã CP | Giá trị | Giá   | %Δ    |
|-------|---------|-------|-------|
| VHM   | 813,92  | 41,50 | -     |
| MSN   | 613,72  | 73,20 | -1,74 |
| MWG   | 609,90  | 65,10 | -1,36 |
| VPB   | 603,57  | 19,70 | -2,23 |
| HPG   | 482,41  | 26,30 | -0,94 |

# HDG

(HOSE)

## Khuyến nghị

Giá hiện tại (04/11/2024)

Mua

27.450

Giá mục tiêu

31.000

Tiềm năng tăng trưởng

14%–17%

Vùng mua

26.000–27.000

**Ngưỡng cắt lỗ**

**<25.200**

## LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

**Lũy kế 9T2024**, HDG ghi nhận doanh thu thuần đạt 1.965 tỷ đồng, giảm nhẹ 2,7% yoy. Lợi nhuận sau thuế đạt 544,9 tỷ đồng, tăng nhẹ 2% yoy. Qua đó, HDG hoàn thành được 68% kế hoạch doanh thu và 56% kế hoạch lợi nhuận cả năm.

**Mảng bất động sản:** HDG tập trung bán dự án Hado Charm Villas giai đoạn 3 vào cuối năm 2024 với 108 căn còn lại của dự án với giá bán dự kiến khoảng 130 triệu VND/m<sup>2</sup>, mang lại doanh thu 2.300 tỷ đồng cho doanh nghiệp. Đây là dự án duy nhất mà HDG còn có thể đưa vào kinh doanh, tiềm năng tăng giá còn lớn nhờ hạ tầng xung quanh, biên lợi nhuận cao.

**Mở rộng hoạt động sang BĐS khu công nghiệp.** Từ năm 2024, HDG kỳ vọng sẽ bắt đầu đẩy mạnh đầu tư mảng này, đặc biệt tại các tỉnh phía Bắc như tại tỉnh Hưng Yên, Thái Bình, Nam Định và Quảng Ninh. Đầu năm 2024, công ty đã trình Sở Công Thương Ninh Thuận để xuất chấp thuận đầu tư vào cụm công nghiệp Phước Nam 1 và Phước Nam 2 (mỗi cụm khoảng 50 ha).

**Kỳ vọng mảng thủy điện sẽ phục hồi mạnh mẽ nhờ hiện tượng La Nina.** Sản lượng điện mặt trời và điện gió cũng được kỳ vọng sẽ duy trì ổn định. Giúp tổng sản lượng điện của HDG dự kiến tăng trưởng 8% trong năm 2024 và 16% trong năm 2025.

**Triển vọng dài hạn đến từ danh mục dự án điện gió lớn và chính sách giá mới cho năng lượng tái tạo.** HDG đang sở hữu 9 dự án thủy điện và điện gió. Dự kiến, các dự án thủy điện Sơn Linh và Sơn Nham sẽ đi vào hoạt động vào năm 2025–2026, trong khi 7 dự án điện gió còn lại cần chờ cơ chế giá mới.

## Thông tin doanh nghiệp

|                        |               |
|------------------------|---------------|
| Phân ngành ICB L2      | Bất động sản  |
| Biến động giá 1Y       | 22.000–32.400 |
| KLGBQ 10D (CP)         | 2.092,610     |
| Vốn hóa (tỷ đồng)      | 9.232,30      |
| BVPS                   | 18.395        |
| P/E (lần)              | 12,97         |
| P/B (lần)              | 1,48          |
| EPS (VND)              | 2.116,40      |
| SL CPLH (triệu CP)     | 336,33        |
| Tỷ lệ free-float (%)   | 60,00         |
| Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%) | 14,78         |
| ROA (%)                | 5,01          |
| ROE (%)                | 11,69         |

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HDG giữ được các mốc MA ngắn hạn, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI có xu hướng tiến về vùng mua an toàn; HDG đang tiến về vùng kháng cự 28.000 vnd/cp. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



## DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

| STT                      | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua    | Ngày mua | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|--------------------------|-------------|----------|-------------|----------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| <b>Danh mục theo dõi</b> |             |          |             |          |         |              |            |          |         |       |
| 1                        | <b>VJC</b>  | Theo dõi | 106,5-108,5 |          |         | 117.000      | 102.200    |          |         |       |
| 2                        | <b>DPM</b>  | Theo dõi | 34,3-34,7   |          |         | 37.400       | 32.800     |          |         |       |
| 3                        | <b>VGT</b>  | Theo dõi | 13,4-13,7   |          |         | 15.200       | 12.500     |          |         |       |
| 4                        | <b>DGC</b>  | Theo dõi | 109,0-111,0 |          |         | 127.000      | 106.000    |          |         |       |

### Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

|   |            |         |           |            |         |         |         |  |  |       |
|---|------------|---------|-----------|------------|---------|---------|---------|--|--|-------|
| 1 | <b>MWG</b> | Nắm giữ | 63,1-63,7 | 16/10/2024 | 64.300  | 69.300  | 60.300  |  |  | 1,2%  |
| 2 | <b>TCB</b> | Nắm giữ | 24,2-24,6 | 17/10/2024 | 24.100  | 26.600  | 23.200  |  |  | -2,7% |
| 3 | <b>IDC</b> | Nắm giữ | 55-55,7   | 23/10/2024 | 53.800  | 63.800  | 52.650  |  |  | 3,5%  |
| 4 | <b>SZC</b> | Nắm giữ | 37,6-38,3 | 23/10/2024 | 38.100  | 42.500  | 36.400  |  |  | 0,5%  |
| 5 | <b>LPB</b> | Nắm giữ | 31,2-31,7 | 25/10/2024 | 31.700  | 35.000  | 29.850  |  |  | 2,1%  |
| 6 | <b>HAH</b> | Nắm giữ | 41,2-42   | 28/10/2024 | 42.000  | 46.800  | 39.500  |  |  | 3,5%  |
| 7 | <b>FPT</b> | Nắm giữ | 134-135,5 | 31/10/2024 | 135.300 | 149.000 | 128.500 |  |  | -1,8% |
| 8 | <b>DBC</b> | Nắm giữ | 27,4-28   | 31/10/2024 | 27.700  | 32.000  | 26.300  |  |  | -0,7% |
| 9 | <b>VCI</b> | Nắm giữ | 35-35,5   | 31/10/2024 | 34.300  | 41.200  | 33.500  |  |  | 0,3%  |

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

| STT | Mã cổ phiếu | Vị thế   | Vùng mua    | Ngày mua   | Giá mua | Giá mục tiêu | Giá cắt lỗ | Ngày bán | Giá bán | + / - |
|-----|-------------|----------|-------------|------------|---------|--------------|------------|----------|---------|-------|
| 1   | DGC         | Chốt lời | 108,3-110,5 | 20/8/2024  | 110.300 | 127.500      | 104.000    | 04/10/24 | 114.700 | 3,9%  |
| 2   | BCM         | Cắt lỗ   | 69,5-71     | 11/9/2024  | 70.800  | 79.800       | 66.750     | 04/10/24 | 69.500  | -2,4% |
| 3   | PNJ         | Cắt lỗ   | 96,2-99     | 17/9/2024  | 99.200  | 115.000      | 93.000     | 04/10/24 | 97.300  | -0,6% |
| 4   | GMD         | Cắt lỗ   | 77-78,8     | 25/9/2024  | 78.200  | 85.100       | 74.000     | 15/10/24 | 76.700  | -1,9% |
| 5   | VHM         | Chốt lời | 41,7-42,6   | 1/10/2024  | 42.900  | 48.300       | 40.100     | 15/10/24 | 45.500  | 6,1%  |
| 6   | HAH         | Chốt lời | 39,8-40,4   | 08/10/2024 | 40.500  | 46.800       | 38.100     | 15/10/24 | 42.900  | 5,9%  |
| 7   | DCM         | Chốt lời | 37,9-38,8   | 09/10/2024 | 37.600  | 41.700       | 36.300     | 16/10/24 | 37.800  | 0,8%  |
| 8   | GAS         | Cắt lỗ   | 72,8-73,5   | 04/10/2024 | 72.600  | 79.300       | 69.600     | 17/10/24 | 72.300  | -0,4% |
| 9   | FPT         | Chốt lời | 118,0-124,0 | 06/8/24    | 120.000 | 149.000      | 113.000    | 18/10/24 | 137.700 | 14,2% |
| 10  | FRT         | Cắt lỗ   | 176-180     | 30/8/2024  | 178.300 | 195.000      | 170.000    | 18/10/24 | 176.900 | -0,6% |
| 11  | QNS         | Chốt lời | 47-47,7     | 23/9/2024  | 48.000  | 54.500       | 45.000     | 18/10/24 | 49.700  | 3,1%  |
| 12  | PAN         | Chốt lời | 23,4-23,6   | 04/10/2024 | 23.000  | 26.000       | 22.300     | 18/10/24 | 24.400  | 6,5%  |
| 13  | PVD         | Cắt lỗ   | 26,7-27,1   | 04/10/2024 | 27.300  | 30.700       | 26.500     | 18/10/24 | 26.250  | -3,8% |
| 14  | HSG         | Cắt lỗ   | 20,5-21,0   | 08/10/2024 | 20.900  | 24.100       | 19.700     | 22/10/24 | 20.600  | -1,4% |
| 15  | DGW         | Cắt lỗ   | 45,0-46,0   | 17/10/2024 | 45.600  | 51.400       | 43.200     | 22/10/24 | 45.300  | -0,7% |
| 16  | VGT         | Cắt lỗ   | 13,6-14,2   | 19/9/2024  | 14.100  | 16.500       | 13.000     | 24/10/24 | 13.600  | -3,5% |
| 17  | VHC         | Chốt lời | 69,5-70,3   | 09/10/2024 | 70.500  | 78.200       | 67.000     | 24/10/24 | 72.900  | 3,4%  |
| 18  | VGC         | Cắt lỗ   | 42,5-43,8   | 11/10/2024 | 43.700  | 49.600       | 41.000     | 24/10/24 | 40.800  | -3,8% |
| 19  | KBC         | Cắt lỗ   | 27-27,6     | 18/10/2024 | 27.500  | 33.300       | 25.900     | 24/10/24 | 26.400  | -4,0% |
| 20  | CTD         | Chốt lời | 63,2-64,2   | 21/10/2024 | 63.400  | 70.000       | 60.600     | 24/10/24 | 67.800  | 6,9%  |
| 21  | SAB         | Cắt lỗ   | 55,6-57,2   | 26/9/2024  | 57.500  | 65.000       | 53.800     | 25/10/24 | 56.000  | -2,6% |

Email: [research@lpbs.com.vn](mailto:research@lpbs.com.vn)

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



### Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.